TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2021/HS-ST
Ngày 30-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA,TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Bích Lan;
- Ông Võ Ngọc Thạch.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, vào lúc 08 giờ, 00 phút tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **TRẦN VĂN C** (C điên), sinh ngày 30 tháng 3 năm 1979.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn M, con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Đã ly hôn; con: Một đứa sinh năm 2011; Tiền án: Năm 2019 bị TAND Quận 9 TPHCM xử phạt 01(một) năm 08 (tám) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản)*; Tiền sự: Không; Bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 05 tháng 10 năm 2020. Bị cáo đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Mỹ T, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1993.

Nơi ĐKHK thường trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Tổ , phường T, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/3/2021.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Sơn Tường V, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1985.
2. Bà Lê Phương T, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1988.

Cùng trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, Trần Văn C ở xã N , huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đến nhà trọ của anh Lê Văn L ở tổ Dân Phố , thị trấn L, huyện T thăm chơi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút có anh Lê Sơn Tường V trú tại thôn A, xã N, huyện T điều khiển xe mô tô BKS 76F1- 141.03, nhãn hiệu SH Mode, màu trắng – nâu cũng đến nhà trọ của L thăm chơi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Trần Văn C hỏi mượn xe mô tô BKS 76F1- 141.03 của V để đi mua nước uống, anh V đồng ý. Khi C điều khiển xe đi ngang qua tiệm trà sữa Lybita, ở đường N thuộc tổ Dân Phố , thị trấn L, huyện T, C nhìn thấy phía trước tiệm trà sữa có chị Phạm Thị Mỹ T đang ngồi trên xe mô tô sử dụng điện thoại di động (xe dựng sát đường, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc) thì C liền nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của chị T để bán lấy tiền tiêu xài, nên điều khiển xe đến ngã ba đối diện Nhà sách T thì C quay xe trở lại đường Nguyễn T (đi theo hướng Nam – Bắc) đến ngã ba giáp với bờ tường phía Nam của Trường Đại học T. Đến đây C tiếp tục quay xe lại và đi ngang qua vị trí chị T và đi đến ngã ba đối diện Nhà sách T để quan sát. Sau đó C tiếp tục quay xe lại lần nữa ngang qua chỗ chị T và chạy đến ngã ba giáp với bờ tường phía Nam của Trường Đại học T, lúc này đường vắng người nên C điều khiển xe quay lại đi sang phần đường phía Đông đường Nguyễn T đến vị trí chị Phạm Thị Mỹ T đang ngồi trên xe sử dụng điện thoại, C nhanh chóng áp sát và dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay của chị T rồi điều khiển xe tẩu thoát. Trong quá trình tẩu thoát, C tắt nguồn điện thoại đã cướp được, tháo sim vứt bỏ rồi điều khiển xe đến nhà anh Đào Phú V, ở thôn A, xã N, huyện T cất dấu điện thoại dưới bao tải đựng cùi bắp phía sau nhà của V, sau đó C điều khiển xe về lại nhà trọ của Lê Văn L để trả xe cho V.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Gía trị của 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Prime màu hồng tại thời điểm bị xâm phạm là 2.514.000đồng (Hai triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKSTN-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, truy tố Trần Văn C về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có một tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích mà phạm tội mới là tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị phạt bị cáo Trần Văn C với mức án 3 năm 6 tháng đến 04 (bốn) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Bị hại chị Phạm Thị Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết phần dân sự của vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Xét hành vi Cướp giật tài sản của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào buổi sáng ngày 04/10/2020, bị cáo Trần Văn C và anh Lê Sơn Tường V đang ngồi chơi tại nhà trọ của anh Lê Văn L ở tổ Dân Phố, thị trấn L, huyện T. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Trần Văn C hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS 76F1- 141.03 của anh Lê Sơn Tường V để đi mua nước về uống, anh V đồng ý. Bị cáo C điều khiển xe đi ngang qua tiệm trà sữa Lybita, ở đường Nguyễn T thuộc tổ Dân Phố , thị trấn L, huyện T, bị cáo C thấy phía trước tiệm trà sữa có chị Phạm Thị Mỹ T đang ngồi trên xe mô tô sử dụng điện thoại di động (xe dựng sát đường, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc) thì bị cáo C liền nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của chị T để bán lấy tiền tiêu xài, nên bị cáo C điều khiển xe chạy qua lại nhiều vòng trên đường Nguyễn T để quan sát. Đến vòng cuối, bị cáo C điều khiển xe từ bờ tường phía Nam của Trường Đại học T đến đường Nguyễn T chạy theo hướng Bắc – Nam. Lúc này đường vắng người nên bị cáo C điều khiển xe chạy sang phần đường phía Đông đường Nguyễn T đến vị trí chị Phạm Thị Mỹ T đang ngồi trên xe sử dụng điện thoại, bị cáo C nhanh chóng áp sát và dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay của chị T rồi điều khiển xe tẩu thoát. Trong quá trình tẩu thoát, bị cáo C tắt nguồn điện thoại đã cướp được, tháo sim vứt bỏ rồi điều khiển xe đến nhà anh Đào Phú V, ở thôn A, xã N, huyện T cất dấu điện thoại dưới bao tải đựng cùi bắp ở phía sau nhà của V, sau đó C điều khiển xe về lại nhà trọ của Lê Văn L trả xe cho V. Hành vi của bị cáo C sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của chị T là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là thủ đoạn nguy hiểm.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện

Tư Nghĩa truy tố về tội *"Cướp giật tài sản"*, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng luật luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2019 bị cáo Trần Văn C bị TAND Quận 9 TPHCM xử phạt 01(một) năm 08 (tám) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/5/2020 chưa được xóa án tích mà phạm tội mới. Đây là tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn C, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm hình phạt cho bị cáo.

[6] Nhân thân của bị cáo Trần Văn C, trong năm 2008 và năm 2012 bị cáo C đã bị Công an quận Bình Thạnh; Công an quận Tân Phú; Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi sử dụng ma túy và bị cáo C thi hành hình phạt tù với thời hạn 01(một) năm 08 (tám) tháng theo Bản án số 76/2019/HSST ngày 26/7/2019 của TAND Quận 9, TP. Hồ Chí Minh thi hành xong vào ngày 26/5/2020, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Chứng tỏ bị cáo Trần Văn C xem thường pháp luật, không chịu rèn luyện bản thân, lười biếng lao động, đua đòi thích ăn chơi, lợi dụng sơ hở của chị Phạm Thị Mỹ T, dùng thủ đoạn nguy hiểm áp sát, nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động trên tay của chị T rồi tẩu thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo Trần Văn C ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo tiến bộ.

[7] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Trần Văn C với mức án từ 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với anh Lê Sơn Tường V cho bị cáo Trần Văn C mượn chiếc xe mô tô BKS 76F1-141.03; bị cáo C dùng vào việc phạm tội *"Cướp giật tài sản"* anh V hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không đề cập xử lý ông V là đúng pháp luật.

[9] Đối với anh Đào Phú V, sau khi bị cáo Trần Văn C thực hiện hành vi *"cướp giật tài sản"* và cất giấu điện thoại dưới bao tải đựng cùi bắp ở phía sau nhà anh V, anh V hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không đề cập xử lý ông V là đúng pháp luật.

[10] Xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô BKS 76F1-141.03 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lê Phương T (vợ của anh Lê Sơn Tường V). Anh Lê Sơn Tường V cho bị cáo Trần Văn C mượn đi mua nước về uống nhưng bị cáo C dùng vào việc phạm tội

chị T hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa giao trả lại cho chị T có căn cứ. Tại phiên tòa chị Lê Phương T không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc điện thoại hiệu Sam sung J7 Prim, màu hồng đã qua sử dụng là của bị hại Phạm Thị Mỹ T. Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa truy thu và trả lại cho bị hại là đúng luật định. Bị hại Phạm Thị Mỹ T không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các tài sản: 01(một) điện thoại di động, hiệu mobell màu đen; 01 (một) quần jean dài màu đen; một mũ vải màu tím, viền đen; một khẩu trang y tế màu xanh đều qua sử dụng (theo biên bản giao nhận 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi). Đây là tài sản của bị cáo Trần Văn C. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tuyên trả lại tài sản cho bị cáo Trần Văn C gồm: Một điện thoại di động, hiệu mobell màu đen; một quần jean dài màu đen; một mũ vải màu tím, viền đen;

- Tịch thu tiêu hủy một khẩu trang y tế màu xanh đều qua sử dụng, (theo biên bản giao nhận ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C (C Điên) phạm tội*"Cướp giật tài sản"*.

2. Về điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt: bị cáo Trần Văn C **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** ***(Ba năm sáu tháng)*** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2020. Tiếp tục tam giam bị cáo Trần Văn C để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo TrầnVăn C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tuyên trả lại tài sản cho bị cáo Trần Văn C gồm: Một điện thoại di động, hiệu mobell màu đen; một quần jean dài màu đen; một mũ vải màu tím, viền đen;

- Tịch thu tiêu hủy một khẩu trang y tế màu xanh đều qua sử dụng. (theo biên bản giao nhận ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ lên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì quyền hạn kháng cáo này được tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan điều tra CA huyện Tư Nghĩa;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghiã;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tài Tính

Mã hóa rồi để xem